

Bản án số: 107/2023/DS-ST
Ngày 23 - 5 - 2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực.

Bà Phạm Thị Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Kim Thia là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 253/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Công N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Vũ L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Phạm Công N trình bày:

Anh Nguyễn Vũ L là hộ nuôi tôm công nghiệp nên đến mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản tại nhà của anh. Từ năm 2018 đến năm 2022, anh L nhiều lần đến đại lý thức ăn của anh để mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản và có cam kết sau khi thu hoạch tôm mỗi vụ sẽ thanh toán tiền, có ký giấy cam kết nhận nợ với anh. Đến năm 2022 thì anh L ngưng việc nuôi tôm nhưng vẫn còn nợ lại anh số tiền 109.355.000 đồng. Sau đó anh nhiều lần đến nhà anh L để đòi số tiền nợ nhưng không gặp, việc anh L không trả nợ đã gây cho anh nhiều khó khăn, thiệt hại.

Do anh L và bà L cùng nuôi tôm và cùng giao dịch mua thức ăn với anh nên

anh yêu cầu anh L và bà L cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền là 109.355.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Vũ L trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của anh N về việc anh có mua thức ăn ăn tôm và thuốc thủy sản của anh N và hiện nay còn nợ anh N với số tiền 109.355.000 đồng và đồng ý trả, tuy nhiên do hiện nay điều kiện khó khăn nên anh yêu cầu được trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Anh cùng bà L (là bà nội của anh) cùng nuôi tôm và cùng giao dịch với anh N.

Đối với bà Nguyễn Thị L, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà nhưng bà không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Vũ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán và thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả số tiền 109.355.000 đồng của nguyên đơn, thấy rằng: Yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với hợp đồng mua bán thức ăn thủy sản ngày 11/12/2018 được ký kết giữa nguyên đơn và bị đơn, phù hợp với nội dung của biên bản làm việc về việc xác nhận công nợ và cam kết thanh toán ngày 15/4/2022 thể hiện: Đến ngày 15/4/2022 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 109.355.000 đồng. Anh L thừa nhận số tiền còn nợ như nguyên đơn trình bày, bà L không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

Đối với yêu cầu của anh L được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tại phiên tòa nguyên đơn không đồng ý, xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ nêu trên là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Công N không phải chịu nên được nhận lại toàn bộ số tiền đã dự nộp.

- Bà Nguyễn Thị L được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Anh Nguyễn Vũ L phải chịu 2.733.875 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 433, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Công N. Buộc bà Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Vũ L liên đới trả cho anh Phạm Công N số tiền 109.355.000 đồng (Một trăm lẻ chín triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Phạm Công N không phải chịu, hoàn trả lại cho anh Phạm Công N 1.367.000 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014046 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

- Bà Nguyễn Thị L được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi.

- Anh Nguyễn Vũ L phải chịu 2.733.875 đồng (Hai triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), (chưa nộp).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

